**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

 **THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Văn bản nghị luận** | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học** | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:- Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống **Thông hiểu**:- Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.- Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng nghĩa của từ trong ngữ cảnh; chỉ ra tác dụng của các phép liên kết trong văn bản.**Vận dụng:** **-** Thể hiện được thái độ của bản thân, của toàn xã hội về vấn đề đặt ra trong văn bản.- Rút ra những bài học và trách nhiệm của bản thân từ nội dung văn bản. | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** |  Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống  | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.**Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)**Vận dụng:** Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận.**Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. |  |  |  | 1\*TL |
| **Tổng** |  | 5 TN | 3TN | 2TL | 1 TL |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 8**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

 *“ Hiện nay có rất nhiều bạn trẻ đang sống vô cảm, không quan tâm tới những chuyện diễn ra xung quanh mình. Họ không hề mảy may trước những cảnh tượng bất bình, đau khổ, cũng như không biết chiêm ngưỡng, tán thưởng những điều mang lại cho mình những cảm xúc tích cực.*

*(…) Gia đình, nhà trường và xã hội có một vai trò hết sức quan trọng. Gia đình chính là môi trường đầu đời hình thành nên những cảm xúc yêu thương, lòng nhân ái, giáo dục và trang bị cho trẻ những chuẩn mực đạo đức, giúp họ học cách lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ. Khi người lớn sống có trách nhiệm, quan tâm tới nhau, có những hành vi ứng xử đẹp, mang tính nhân văn thì đó sẽ là tấm gương để giới trẻ noi theo. Cùng với gia đình, nhà trường nên trang bị cho thanh thiếu niên những kĩ năng sống thiết thực, biết giúp đỡ mọi người, biết khơi dậy ở họ lòng nhân ái và tinh thần đấu tranh trước cái xấu, cái ác. Xã hội phải đề cao và tôn vinh những tấm gương sống cao đẹp, sống có trách nhiệm và nghĩa tình, sẵn sàng xả thân vì cộng đồng; tôn vinh và phát huy những giá trị truyền thống và đạo lý của dân tộc: “lá lành đùm lá rách”; “thương người như thể thương thân”.*

 (Theo *http:/tuyengiao.bacgiang.gov.vn/*, ngày 27/06/2018)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Đoạn trích trên mang đặc trưng của kiểu văn bản nào?

**A.**Văn bản thông tin

**B.**Văn bản nghị luận

**C.**Văn bản tự sự, miêu tả

**D. Văn bản thuyết minh**

**Câu 2.** Mở đầu đoạn trích người viết nêu lên thực trạng gì?

 **A.**Hiện nay có rất nhiều bạn trẻ đang sống vô cảm

**B.**Hiện nay các bạn trẻ rất thông minh, năng động.

**C.**Hiện nay có rất nhiều bạn trẻ sẵn sàng xả thân vì cộng đồng

**D.**Hiện nay có rất nhiều bạn trẻ có hành vi ứng xử đẹp..

**Câu 3**: Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “vô cảm”?

A. Vô cảm là lạnh nhạt, không hề quan tâm, để ý tới, không hề có chút tình cảm gì.

B. Vô cảm là không có cảm xúc, không có tình cảm (trước những tình huống đáng ra phải có).

C. Vô cảm là rung động mạnh mẽ trong long và trong thời gian tương đối ngắn, nhiều khi làm tê liệt nhận thức.

D. Vô cảm là phản ứng tâm lí theo hướng tích cực với sự kích thích của hiện thực khách quan

**Câu 4.** Để đẩy lùi lối sống vô cảm trong các bạn trẻ, theo em đó là trách nhiệm của ai**?**

**A.**Trách nhiệm của gia đình.

**B.**Trách nhiệm của nhà trường.

**C.**Trách nhiệm của xã hội.

**D. T**rách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội.

**Câu 5**: Theo em, khi người lớn sống có trách nhiệm, quan tâm tới nhau, có những hành vi ứng xử đẹp, mang tính nhân văn sẽ tác động như thế nào đến giới trẻ?

A. Sẽ là tấm gương cho giới trẻ noi theo.

B. Sẽ khiến cho giới trẻ ngưỡng mộ.

C. Sẽ khiến cho giới trẻ có lối sống đẹp.

D. Sẽ khiến giới trẻ sống có trách nhiệm.

**Câu 6.** Theo em,khi lối sống vô cảm trong xã hội, trong giới trẻ được đẩy lùi, xã hội sẽ như thế nào?

A. Kinh tế sẽ phát triển vững mạnh.

B. Đất nước phát triển trong hòa bình, hữu nghị.

C. Xã hội phát triển trong sự hài hòa, nhân văn.

D. Môi trường lành mạnh, trong sáng.

**Câu 7** . Nội dung chính mà đoạn trích muốn thể hiện là gì?

A. Đoạn trích nêu lên thực trạng vể hiện tượng vô cảm ở giới trẻ hiện nay.

B. Đoạn trích nêu lên vấn đề về thói vô cảm ở giới trẻ hiện nay.

C. Đoạn trích nêu lên thực trạng về thói vô cảm ở giới trẻ và đưa ra giải pháp để thay đổi thực trạng đó.

D. Đoạn trích nêu vấn đề vô cảm ở giới trẻ và đưa ra giải pháp để thay đổi thực trạng.

**Câu 8. Tác dụng của việc sử dụng các phép liên kết trong đoạn trích trên** là:

**A.**Tạo tính mạch lạc và liên kết trong các câu văn trong đoạn văn.

**B.**Thể hiện rõ liên kết về mặt chủ đề của đoạn văn.

**C. Tạo sự liên kết logic về mặt nội dung cho đoạn văn.**

**D.**Tạo sự mạch lạc hoặc liên kết về mặt hình thức cho đoạn văn.

**Trả lời câu hỏi /Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9. Từ bài viết** em thấy rằng xã hội cần phải đề cao, trân trọng những con người như thế nào?

**Câu 10.** Theo em học sinh cần có trách nhiệm như thế nào để đầy lùi lối sống vô cảm trong giới trẻ (nêu ít nhất hai biện pháp/ việc làm).

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)?

-----HẾT-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - Xã hội phải đề cao và tôn vinh những tấm gương sống cao đẹp, sống có trách nhiệm và nghĩa tình, sẵn sàng xả thân vì cộng đồng | 1,0 |
| **10** | Trách nhiệm của học sinh:- Chăm chỉ học tập, sống có nghĩa tình, sẵn sàng xả thân vì cộng đồng- Trân trọng, phát huy các giá trị truyền thống và đạo lí tốt đẹp của dân tộc- Yêu thương, chia sẻ với mọi người | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | **5,0** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận* | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại) | 0,25 |
|  |  | *c. Triển khai hợp lí bài văn cần đảm bảo các yêu cầu sau:* **1. Mở bài**Nêu vấn đề cần nghị luận: một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại (nghiện game – ham mê trò chơi điện tử, lối sống ích kỉ, vô cảm,...)**2. Thân bài**a. Làm rõ vấn đề nghị luậnGiải thích khái niệm về thói xấu: Nghiện game là gì? Sống ích kỉ là gì? Lối sống ảo là gì?,...b. Trình bày ý kiến phê phán, lí lẽ và bằng chứng để chứng minh phê phán là có cơ sở* Biểu hiện của thói xấu
* Nguyên nhân hình thành thói xấu
* Tác hại của thói xấu

c. Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân* Nêu ý kiến phản biện: không đồng tình với ý kiến của người viết (giả định)
* Học sinh cần ý thức tác hại của thói xấu để tránh mắc phải.
* Tích cực học tập, rèn luyện để hoàn thiện bản thân tốt đẹp hơn.

**3. Kết bài**Khẳng định ý kiến phê phán, bài học cho chính mình. | 4,0 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, phát hiện tinh tế; giọng văn mang đậm cá tính của người viết. | 0,25 |